

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2024/HSST

Ngày: 25/4/2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lợi

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Kim Xuyên

Bà Trần Thanh Phương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Đình Linh Chi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 90/2024/TLST-HS ngày 10/4/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện N đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu R (tên gọi khác: không), sinh năm 1988 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Nơi cư trú: ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con Nguyễn Văn S và bà Huỳnh Thị Kim A. Bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền án: Ngày 28/12/2021, bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự tại Bản án số 194/HSST ngày 28/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện N. Đến ngày 05/6/2022 chấp hành xong hình phạt tù. Chưa chấp hành đóng án phí 200.000 đồng.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/01/2024, sau đó chuyển giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện N.

Bị cáo có mặt.

2. Nguyễn Ngọc T (tên gọi khác: Đen), sinh năm 1997 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Nơi cư trú: 171/73 đường NAN, tổ 63, khu phố 8, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Chỗ ở hiện nay: ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc P (đã chết) và bà Nguyễn Thị T. Bị cáo có vợ tên là Nguyễn Thị Như Q, sinh năm 2004 và có 01 con sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/01/2024, sau đó chuyển giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện N.

Bị cáo có mặt.

3. Trần Văn H (tên gọi khác: Không), sinh năm 2002 tại tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú: thôn T, xã TH, huyện TH1, tỉnh Quảng Bình. Chỗ ở hiện nay: ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: thợ cắt tóc; Trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn M và bà Lê Thị C. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/12/2023, sau đó chuyển giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện N.

Bị cáo có mặt.

4. Cao Thanh B (tên gọi khác: Không), sinh năm 2001 tại tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú: thôn TĐ, xã S, huyện TH, tỉnh Quảng Bình. Chỗ ở hiện nay: ấp BS, xã PT, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Thanh S và bà Nguyễn Thị S. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/12/2023, sau đó chuyển giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện N.

Bị cáo có mặt.

5. Cao Quang V (tên gọi khác: Không), sinh năm 2004 tại tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú: thôn T, xã S, huyện TH1, tỉnh Quảng Bình. Chỗ ở hiện nay: ấp BS, xã PT, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Văn T1 và bà Đinh Thị N. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/12/2023, sau đó chuyển giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện N.

Bị cáo có mặt.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn H, Cao Thanh B, Cao Quang V là những người nghiện ma túy. Vào lúc 22 giờ 00 ngày 26/12/2023, H nhắn tin qua ứng dụng Messenger rủ B đến chỗ H góp tiền mua ma túy về sử dụng, B đồng ý và rủ thêm V. Sau khi rủ B xong, H đi bộ từ tiệm cắt tóc ART Nguyễn thuộc ấp B, xã P, huyện N đi đến tiệm sửa xe của Nguyễn Hữu R cách đó 20m hỏi mua 200.000 đồng ma túy, R đồng ý và hẹn H khi nào R điện thoại thì tới gốc cây bàng bên hông quán cà phê gần tiệm sửa xe của R để lấy ma túy. Khi H quay về lại quán thì thấy B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 73D1-31362 chở V đến. Lúc này, H sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone gắn sim số 036857207 gọi đến số điện thoại 0705115953 của R để lấy ma túy. Sau đó, B điều khiển xe mô tô chở V rồi cùng H tới điểm hẹn lấy ma túy về để cùng sử dụng. Khi đến nơi, V đứng ngoài giữ xe, còn H và B đi bộ vào trong lấy ma túy. Sau khi lấy được ma túy xong, H cầm gói ma túy trên tay cùng B đi lại chỗ V để đi đến gặp R trả số tiền 200.000 đồng thì cùng lúc này H thấy Công an xã P đang đi tuần tra nên H ném gói ma túy xuống đất thì bị Công an xã P phát hiện bắt quả tang cùng tang vật và chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Đến ngày 01/01/2024, Nguyễn Hữu R sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung gắn sim số 0705115953 gọi qua ứng dụng zalo cho Nguyễn Ngọc T nhờ T chở đi mua ma túy và trả công cho T bằng ma túy, T đồng ý. Sau đó, R điện thoại cho một người tên T2 (chưa rõ lai lịch) hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy, mục đích về chia nhỏ bán lại cho các con nghiện kiếm tiền lời. Khoảng 15 phút sau, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 60N2-5743 đến chỗ R tới Cầu Bến Lớn, xã LT, huyện N để mua ma túy. Sau khi mua được ma túy xong, R cầm gói ma túy trong lòng bàn tay phải lên xe để T chờ về nhà. Khi T và R đi đến đường Hùng Vương thuộc ấp B, xã P, huyện N thì bị Công an huyện N phối hợp với Công an xã P đi tuần tra ra hiệu lệnh dừng xe để kiểm tra thì R liền ném gói ma túy xuống đất cách chỗ đứng của R 01 mét. Công an xã P phát hiện lập biên bản phạm tội quả tang cùng tang vật và chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra xử lý theo thẩm quyền.

* Vật chứng thu giữ:

- + 01 gói nylon dạng túi Zip, kích thước 04x7,5cm thu giữ của R.
- + 01 bìch nylon chứa tinh thể màu trắng, kích thước 2cm x 1,5cm thu giữ của H.
- + 01 điện thoại di động hiệu Samsung gắn sim số 0705115953 của Nguyễn Hữu R.
- + 01 điện thoại di động hiệu Oppo của Nguyễn Ngọc T.
- + 01 điện thoại di động hiệu Iphone gắn sim số 0368576207 của Trần Văn H liên quan đến hành vi phạm tội.
- + 01 điện thoại di động hiệu Iphone gắn sim số 0944065958 của Cao Thanh B.
- + 01 điện thoại di động hiệu Iphone của Cao Quang V.
- + 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Ware, màu đỏ, biển kiểm soát 60N2-5743.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner X màu đỏ đen, biển kiểm soát 73D1-313.62 của Cao Thanh B.

* Tại bản kết luận giám định số 12/KL-KTHS ngày 08/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 2,4214 gam, loại Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 2,3852gam.

* Tại bản kết luận giám định số 2905/KL-KTHS ngày 02/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,166 gam, loại Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 0,108gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo R, T, H, B, V đều không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 70/CT-VKS-NT ngày 03/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu R về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Truy tố các bị cáo Trần Văn H, Cao Thanh B, Cao Quang V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17, Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1, Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu R từ 8 năm 06 tháng đến 09 năm tù.

Áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 251; Điều 17, Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17, Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo:

Trần Văn H từ 18 tháng đến 20 tháng tù.

Cao Thanh B từ 16 tháng đến 18 tháng tù.

Cao Quang V từ 16 tháng đến 18 tháng tù.

Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: là 2,3852gam, loại Methamphetamine được niêm phong trong phong bì có ký hiệu số 12/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai có các chữ ký ghi rõ họ tên

Phan Văn Nghiệp, Bùi Thị Thùy Dương và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

+ Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: là 0,108gam, loại Methamphetamine được niêm phong trong phong bì có ký hiệu số 2905/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai có các chữ ký ghi rõ họ tên Phan Văn Ng, Phạm Thị Mai H và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 sim của Nguyễn Hữu R; 01 sim của Trần Văn H; 01 sim của Cao Thanh B dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung của Nguyễn Hữu R; 01 điện thoại di động hiệu Oppo của Nguyễn Ngọc T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone của Trần Văn H; 01 điện thoại di động hiệu Iphone của Cao Thanh B và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner X màu đỏ đen, biển kiểm soát 73D1-313.62 của Cao Thanh B dùng vào việc phạm tội.

- Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone cho Cao Quang V do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Ware, màu đỏ, biển kiểm soát 60N2-5743 là tài sản của ông Đặng Văn N do không biết T, R sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại cho ông Nên là đúng qui định.

Bị cáo Nguyễn Hữu R, Nguyễn Ngọc T, Trần Văn H, Cao Thanh B, Cao Quang V không có ý kiến gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Hữu R, Nguyễn Ngọc T, Trần Văn H, Cao Thanh B, Cao Quang V đã khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định:

Vào lúc 22 giờ 00 phút ngày 26/12/2023, Trần Văn H, Cao Thanh B, Cao Quang V đã thực hiện hành vi mua 01 gói ma túy loại Methamphetamine của Nguyễn Hữu R tại ấp B, xã P, huyện N về để cùng sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ 0,166 gam loại Methamphetamine.

Ngày 01/01/2024, Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Hữu R đã thực hiện hành vi mua 01 gói ma túy loại Methamphetamine của một người tên T2 (không rõ nhân thân) tại khu vực Cầu Bến Lớn, xã LT, huyện N, tỉnh Đồng Nai đem về nhà tại ấp B, xã P, huyện N với mục đích để bán cho các con nghiện thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ 2,4214 gam loại Methamphetamine.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố để kết luận bị cáo Nguyễn Hữu R phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Các bị cáo Trần Văn H, Cao Thanh B, Cao Quang V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội và vai trò của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng chất ma túy; làm lan tràn tệ nạn xã hội nghiện ma túy và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác. Các bị cáo nhận thức được việc mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo xem thường pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội bất chấp hậu quả xảy ra.

Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án thì bị cáo T giúp sức cho bị cáo R mua bán trái phép chất ma túy. Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo H, B, V thì cả ba bị cáo cùng thống nhất ý chí và hưởng ứng tích cực việc mua ma túy về để sử dụng chung, tuy nhiên xét vai trò của bị cáo H là chủ động rủ rê nên hình phạt cần nặng hơn hai bị cáo còn lại. Do đó, khi lượng hình phạt cho các bị cáo thì Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc đến vai trò của từng bị cáo để xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Hữu R đã chấp hành xong hình phạt chính của bản án 194/HSST ngày 28/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện N nhưng đến trước thời điểm phạm tội và hiện nay vẫn chưa chấp hành đối với phần án phí mà phạm tội mới, còn tiền án chưa được xóa án tích thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Các bị cáo T, H, B, V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo R, T, H, B, V tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đối với bị cáo T, H, B, V có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; bị cáo H, B, V có thời gian tham gia nhập ngũ; bị cáo T đang nuôi con nhỏ nên cho các bị cáo T, H, B, V được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa

đòi, bổ sung năm 2017).

[6] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: là 2,3852gam, loại Methamphetamine được niêm phong trong phong bì có ký hiệu số 12/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai có các chữ ký ghi rõ họ tên Phan Văn Ng, Bùi Thị Thùy D và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

+Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: là 0,108gam, loại Methamphetamine được niêm phong trong phong bì có ký hiệu số 2905/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai có các chữ ký ghi rõ họ tên Phan Văn Ng, Phạm Thị Mai H và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 sim của Nguyễn Hữu R; 01 sim của Trần Văn H; 01 sim của Cao Thanh B dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung của Nguyễn Hữu R; 01 điện thoại di động hiệu Oppo của Nguyễn Ngọc T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone của Trần Văn H; 01 điện thoại di động hiệu Iphone của Cao Thanh B và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner X màu đỏ đen, biển kiểm soát 73D1-313.62 của Cao Thanh B dùng vào việc phạm tội.

- Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone cho Cao Quang V do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Ware, màu đỏ, biển kiểm soát 60N2-5743 là tài sản của ông Đặng Văn N do không biết T, R sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại cho ông Nên là đúng qui định.

(Các vật chứng nêu trên đã được chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện N lưu giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/4/2024).

[7] Đối với người tên T2 chưa rõ lai lịch đã bán ma túy cho Nguyễn Hữu R, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận. Tuy nhiên, về mức hình phạt là chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, cần điều chỉnh mức hình phạt cho các bị cáo để thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[9] Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Hữu R, Nguyễn Ngọc T, Trần Văn H, Cao Thanh B, Cao Quang V mỗi người phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 260, 298, 299, 326, 331, 333, 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu R, Nguyễn Ngọc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Các bị cáo Trần Văn H, Cao Thanh B, Cao Quang V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) .

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu R 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 01/01/2024.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) .

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 01/01/2024.

- Căn cứ khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) .

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 27/12/2023.

Xử phạt bị cáo Cao Thanh B 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 27/12/2023.

Xử phạt bị cáo Cao Quang V 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 27/12/2023.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tịch thu tiêu hủy:

+Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: là 2,3852gam, loại Methamphetamine được niêm phong trong phong bì có ký hiệu số 12/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai có các chữ ký ghi rõ họ tên Phan Văn Ng, Bùi Thị Thùy D và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

+Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: là 0,108gam, loại Methamphetamine được niêm phong trong phong bì có ký hiệu số 2905/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai có các chữ ký ghi rõ họ tên Phan Văn Ng, Phạm Thị Mai H và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 sim của Nguyễn Hữu R; 01 sim của Trần Văn H; 01 sim của Cao Thanh B dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung của Nguyễn Hữu R; 01 điện thoại di động hiệu Oppo của Nguyễn Ngọc T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone của Trần Văn H; 01 điện thoại di động hiệu Iphone của Cao Thanh B và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner X màu đỏ đen, biển kiểm soát 73D1-313.62 của Cao Thanh B dùng vào việc phạm tội.

- Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone cho Cao Quang V do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Ware, màu đỏ, biển kiểm soát 60N2-5743 là tài sản của ông Đặng Văn N do không biết T, R sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại cho ông N nên là đúng qui định.

(Các vật chứng nêu trên đã được chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện N lưu giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/4/2024).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu R, Nguyễn Ngọc T, Trần Văn H, Cao Thanh B, Cao Quang V mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện N;
- Nhà tạm giữ huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lợi